

# **NỘI QUY CẢNG BIỂN HẢI PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 748/QĐ-CVHHHP ngày 6 tháng 6 năm 2014 của Giám đốc Cảng vụ hàng hải Hải Phòng)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nội quy này quy định cụ thể về hoạt động hàng hải tại cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “cảng biển Hải Phòng”) trên cơ sở quy định của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải (sau đây gọi tắt là “Nghị định số 21/2012/NĐ-CP”), Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 21/2012/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT”), Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT”), Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Điều 2 của Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT (sau đây gọi tắt là “Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT”).

2. Vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “vùng nước cảng biển”) được quy định tại Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT, Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nội quy này được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài hoạt động hàng hải tại cảng biển Hải Phòng.

### **Điều 3. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển Hải Phòng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại cảng biển Hải Phòng là Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, cụ thể như sau:

#### **a) Cảng vụ hàng hải Hải Phòng**

- Địa chỉ : Số 9A Hoàng Diệu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : +(84) 31. 3842682 - 3842503
- Fax : +(84) 31. 3842634 - 3841047
- Email : [cangvu.hpg@vinamarine.gov.vn](mailto:cangvu.hpg@vinamarine.gov.vn)
- Website : <http://cangvuhaiiphong.gov.vn>

#### **b) Đại diện Cảng vụ hàng hải Hải Phòng tại Cát Hải**

- Địa chỉ : Thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

- Điện thoại : +(84) 31. 3918459
- Fax : +(84) 31. 3687731
- Email : [daidiencangvu.hpg@vinamarine.gov.vn](mailto:daidiencangvu.hpg@vinamarine.gov.vn)

c) Đại diện Cảng vụ hàng hải Hải Phòng tại Bạch Long Vĩ

- Địa chỉ : Huyện đảo Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: +(84) 31.8608879

d) Trạm Cảng vụ hàng hải Hải Phòng tại kênh Cái Tráp

- Địa chỉ : Thôn Ninh tiếp, xã Nghĩa Lộ, Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : +(84) 31.6558100

đ) Trạm Cảng vụ hàng hải Hải Phòng tại Chùa Vẽ

- Địa chỉ : Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : +(84) 31.3769427

e) Trạm Cảng vụ hàng hải Hải Phòng tại Phà Rừng

- Địa chỉ : Thị trấn Minh Đức, Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại :

2. Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Đại diện Cảng vụ hàng hải Hải Phòng và các Trạm của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng quy định tại khoản 1 Điều này sau đây gọi tắt là Cảng vụ hàng hải.

## **Chương II** **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1**

#### **THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG**

##### **Điều 4. Thủ tục thông báo, xác báo tàu thuyền đến và rời cảng**

1. Tàu thuyền đến cảng biển Hải Phòng phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Mục 1, Chương III Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến cảng biển Hải Phòng thực hiện theo quy định tại Điều 51, Điều 52 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP.

3. Việc thông báo tàu thuyền rời cảng biển Hải Phòng thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP.

4. Đối với tàu thuyền được miễn sử dụng dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, chậm nhất 02 giờ trước khi tàu thuyền đến phao số “0” luồng cảng biển Hải Phòng phải xác báo tàu thuyền đến cảng theo quy định.

5. Tàu biển chỉ hành trình qua vùng nước cảng biển nhưng không dừng lại thì chậm nhất 30 phút trước khi đi vào ranh giới vùng nước phải thông báo qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải về tên tàu, chiều dài, mớn nước, chiều cao tĩnh không, trọng tải toàn phần, hàng nguy hiểm (nếu có) và thời gian dự kiến hành trình của tàu trong vùng nước cảng biển.

6. Đối với phương tiện thủy nội địa, việc thông báo, xác báo đến cảng được thực hiện một lần cùng với thời gian làm thủ tục vào cảng.

7. Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện hoạt động đặc thù được thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

### **Điều 5. Điều động tàu thuyền vào cảng**

Việc điều động tàu thuyền vào neo đậu tại các vị trí trong vùng nước cảng biển do Giám đốc Cảng vụ hàng hải chỉ định theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT, Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT, Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

### **Điều 6. Việc làm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng**

1. Việc làm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng thực hiện theo quy định tại Điều 54, 56, 57, 58, 61, 62 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Điều 17, 18, 19 Thông tư số 10/2013/TT-BGTVT và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Trừ trường hợp làm thủ tục tại tàu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, việc làm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng được thực hiện tại các địa điểm sau đây:

a) Đối với tàu biển: tại trụ sở Cảng vụ hàng hải Hải Phòng hoặc Đại diện Cảng vụ hàng hải Hải Phòng tại Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

b) Đối với phương tiện thủy nội địa: tại trụ sở Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Đại diện Cảng vụ hàng hải Hải Phòng tại Cát Hải và các Trạm của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng.

## **Mục 2**

### **THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN**

#### **Điều 7. Sử dụng phương tiện thông tin liên lạc**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài có thể thông tin liên lạc với Cảng vụ hàng hải, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển và các cơ quan, đơn vị liên quan khác theo địa chỉ tại Phụ lục I Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF liên lạc với Cảng vụ hàng hải được thực hiện theo quy định sau đây:

- Kênh trực canh: 16;

- Kênh làm việc: 14 hoặc các kênh được chỉ định khác.

3. Nếu thấy cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc qua các đài thông tin duyên hải tại khu vực.

4. Tàu thuyền Việt Nam không bắt buộc phải sử dụng dịch vụ hoa tiêu hàng hải trước khi đến phao số “0” luồng cảng biển Hải Phòng phải liên lạc với Cảng vụ hàng hải để được hướng dẫn hành hải và chỉ được hành trình vào luồng sau khi có sự chấp thuận của Cảng vụ hàng hải.

5. Tàu biển phải thông báo qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải về tên tàu, vị trí, môn nước thực tế, chiều cao tĩnh không và tốc độ của tàu để thực hiện điều phối giao thông qua kênh Hà Nam như sau:

a) Đối với tàu đến cảng: khi tàu đến phao số "0" và ngang cặp phao 13, 14 luồng Lạch Huyện;

b) Đối với tàu rời cảng: khi tàu đến ngang cầu cảng Đình Vũ (phao số 45 luồng Bạch Đằng).

6. Khi sử dụng VHF, tên của tàu thuyền hoặc của tổ chức, cá nhân chỉ được nêu không quá ba lần trong một lần gọi hoặc trả lời. Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

7. Tất cả tàu thuyền, tổ chức và cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ hàng hải trên kênh 16 VHF; cấm sử dụng kênh 16, 14 VHF vào mục đích riêng.

### **Điều 8. Thông báo việc điều động tàu thuyền**

1. Ngay sau khi kết thúc việc cập cầu, cập phao, cập mạn hoặc neo đậu an toàn, tàu thuyền phải thông báo qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải biết: tên tàu, vị trí và thời gian kết thúc.

2. Trước khi rời cầu, bến phao, khu neo đậu, tàu thuyền phải thông báo qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải biết: tên tàu, vị trí, thời gian rời.

## **Mục 3**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN**

#### **Điều 9. Điều động tàu thuyền vào, rời cảng biển Hải Phòng**

Việc điều động tàu thuyền vào, rời cảng và di chuyển trong vùng nước cảng biển do Giám đốc Cảng vụ hàng hải thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT, Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu thuyền vào, rời cảng hoặc di chuyển trong vùng nước cảng biển phải chấp hành theo sự điều phối giao thông của Cảng vụ hàng hải và thực hiện chính xác, kịp thời lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ hàng hải;

2. Trường hợp không thể thực hiện được lệnh điều động, thuyền trưởng hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải biết để xử lý và sau đó phải gửi văn bản nêu rõ lý do.

### **Điều 10. Hành trình của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển**

Tàu thuyền khi hoạt động trong vùng nước cảng biển phải chấp hành đúng quy định của Quy tắc quốc tế về phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Khi hành trình từ biển vào cảng hoặc rời cảng ra biển tàu thuyền phải hành trình theo đúng tuyến luồng qua phao số "0" và đón trả hoa tiêu đúng địa điểm quy định;

2. Khi hành trình cùng chiều tàu thuyền phải đi theo hàng một và luôn giữ khoảng cách an toàn đối với tàu thuyền đi trước, đi sau và các tàu thuyền khác;

3. Khi hành trình trên luồng tàu thuyền phải duy trì tốc độ an toàn, tăng cường cảnh giới và hành trình thận trọng khi đi qua khu vực Bến Bính, cửa sông Ruột Lợn, cửa kênh Đình Vũ, cửa kênh Cái Tráp, hai đầu kênh Hà Nam, khu vực bến phà Đình Vũ, bến phà Gót, bến Phà Rừng. Đặc biệt lưu ý khi đi qua các khu vực: luồng hẹp, khu quay trở, đang có hoạt động ngầm dưới nước, thi công công trình, nạo vét luồng, thả phao tiêu, trục vớt, cứu hộ, xếp dỡ hàng hoá, neo đậu và điều động của tàu thuyền khác;

4. Khi hành trình cắt ngang luồng tàu thuyền phải có trách nhiệm nhường đường cho các tàu thuyền khác đang điều động trên luồng;

5. Phải duy trì liên lạc với Cảng vụ hàng hải qua VHF trên kênh đã được thông báo hoặc các thiết bị thông tin liên lạc khác; thiết bị tự động nhận dạng ở trên tàu phải luôn để ở chế độ hoạt động theo quy định;

6. Nghiêm cấm tránh, vượt nhau trên luồng kênh Hà Nam hoặc neo, dừng trên luồng sông Cấm (tính từ Bến Bính đến cửa kênh Đình Vũ), kênh Hà Nam và thủy diện các cầu, bến cảng (trừ các tàu đang điều động quay trở để cập, rời cầu), khu vực có đường ống và công trình ngầm dưới nước, phía dưới đường dây điện cao thế và cầu qua luồng, gần báo hiệu hàng hải hay các khu vực hạn chế khác. Trong trường hợp tàu bị tai nạn, sự cố, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho tàu mình và các tàu thuyền khác, đồng thời áp dụng biện pháp thích hợp để đưa tàu thuyền mình đến vị trí neo đậu an toàn theo quy định;

7. Tàu thuyền được phép tránh, vượt nhau tại các đoạn luồng sau đây:

- Luồng Lạch Huyện: từ phao 15a đến phao 15b;

- Luồng Bạch Đằng: từ phao 27 đến phao 29 và từ phao 43 đến phao 45;

- Luồng sông Cấm: tại các khu vực vũng quay tàu thượng lưu bên cảng Chùa Vẽ, hạ lưu bên cảng Cửa Cấm và ngang cầu cảng số 5, 6 bên cảng Hoàng Diệu.

8. Các đoạn luồng sau đây tàu thuyền phải hành trình với tốc độ không vượt quá 08 hải lý/giờ:

- Đoạn luồng sông Cấm - Bạch Đằng: từ bên cảng Vật Cách đến hết các cầu, bên cảng thuộc khu vực Đình Vũ;

- Đoạn luồng Phà Rừng: từ phao 1 đến phao 4;

- Đoạn luồng kênh Hà Nam: từ cặp phao 23, 28 đến cặp phao 25, 30;

- Đoạn luồng Lạch Huyện: từ cặp phao 17, 22 đến cặp phao 19, 24.

9. Trong một số trường hợp đặc biệt sau đây, tàu biển có thể hành trình với tốc độ lớn hơn 08 hải lý/giờ tại các khu vực hạn chế tốc độ được quy định tại khoản 8 Điều này, cụ thể như sau:

a) Khi tàu chạy xuôi nước, xuôi gió mà thuyền trưởng đã điều chỉnh máy ở chế độ phù hợp nhất để tàu đủ ăn lái nhưng tốc độ của tàu vẫn lớn hơn 08 hải lý/giờ;

b) Tàu phải hành trình với tốc độ lớn hơn 08 hải lý/giờ để tránh một nguy cơ gây mất an toàn hàng hải khi hành trình trên luồng;

c) Căn cứ vào điều kiện thực tế, Cảng vụ hàng hải sẽ quyết định cho phép tàu hành trình với tốc độ lớn hơn 08 hải lý/giờ nhằm tăng khả năng thông suốt của luồng;

d) Khi thực hiện điều động tàu trong các trường hợp được quy định tại điểm a và điểm b Khoản này, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải để được theo dõi, giám sát kịp thời.

10. Việc hạn chế tốc độ quy định tại khoản 8 Điều này không áp dụng đối với các tàu đang làm nhiệm vụ như: tàu cấp cứu, tàu cứu hoả, tàu cứu nạn, tàu công vụ.

11. Độ sâu dự phòng tối thiểu dưới ky tàu ( $UKC_{min}$ ) áp dụng trên các tuyến luồng Hải Phòng được quy định tại Phụ lục II Nội quy này.

### **Điều 11. Cập cầu, cập mạn của tàu thuyền**

Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các yêu cầu sau đây:

1. Phương tiện thủy nội địa được cập hàng ba tại cầu cảng, hàng hai khi cập mạn tàu biển. Đối với tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, chuyên tải xăng dầu, khí hóa lỏng hay hóa chất độc hại chỉ được cập hàng một theo chỉ định của Giám đốc Cảng vụ hàng hải;

2. Phương tiện thủy nội địa khi cập cầu, cập mạn và rời cảng phải làm thủ tục theo quy định;

3. Tàu thuyền không được cập cầu, cập mạn trong các trường hợp khi điều kiện về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường không bảo đảm theo quy định.

### **Điều 12. Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, tàu khách thủy nội địa, tàu cá và tàu thuyền khác**

1. Nghiêm cấm phương tiện thủy nội địa, tàu khách thủy nội địa và tàu cá hành trình qua kênh Hà Nam.

2. Phương tiện thủy nội địa, tàu khách thủy nội địa và tàu cá phải hành trình theo đúng tuyến phân luồng dành cho phương tiện thủy nội địa từ kênh Cái Tráp đến kênh Đình Vũ; trên luồng sông Cấm phải bám sát bờ phía Thủy Nguyên để không gây cản trở đến hành trình của tàu biển trên luồng.

3. Ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, phương tiện thủy nội địa có chiều dài nhỏ hơn 20 mét, phương tiện chèo tay chỉ được phép hành trình bên ngoài luồng tàu biển và nghiêm cấm việc cắt hướng gây ảnh hưởng đến hành trình của tàu thuyền trên luồng. Trong trường hợp phải cắt ngang luồng, các phương tiện này phải hành trình theo đường ngắn nhất với tốc độ bảo đảm an toàn.

4. Tàu khách thủy nội địa phải thông báo lịch trình cho Cảng vụ hàng hải, hành trình theo đúng tuyến quy định và nhường đường cho tàu biển hành trình trên luồng; khi hành trình thuyền trưởng phải làm chủ tốc độ, không để tàu mình tạo sóng lớn gây nguy hiểm cho các phương tiện cùng tham gia giao thông trên luồng và các phương tiện hoạt động tại cảng.

5. Tàu công vụ, tàu đón trả hoa tiêu, tàu chuyên dùng thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, bảo đảm hàng hải, phòng chống cháy nổ, phòng chống tràn dầu khi hoạt động trong vùng nước cảng biển phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải. Các tàu này phải hành trình với tốc độ an toàn để không gây nguy hiểm cho các phương tiện cùng tham gia giao thông trên luồng và các phương tiện hoạt động tại cảng.

6. Việc hạn chế tốc độ đối với các tàu khách hành trình qua luồng Hải Phòng được quy định tại Phụ lục III của Nội quy này.

### **Điều 13. Bảo đảm an toàn trong điều động tàu thuyền trên luồng**

1. Tàu thuyền đang hành trình trên luồng, khi phát hiện thấy các tàu thuyền khác đang thực hiện việc quay trở thì phải có nghĩa vụ nhường đường hoặc không đến quá gần khu vực tàu thuyền đang quay trở.

2. Tàu thuyền đang tiến hành quay trở phải tăng cường cảnh giới và sử dụng các phương tiện thích hợp để cảnh báo cho tàu thuyền khác đang đến gần biết về tình trạng hiện tại ngay từ khi những tàu thuyền đó ở khoảng cách an toàn.

### **Điều 14. Hoạt động nạo vét, thi công công trình**

1. Phương tiện trước khi tiến hành hoạt động nạo vét, thi công công trình hàng hải hoặc các công trình khác trong vùng nước cảng biển phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Cảng vụ hàng hải.

2. Trước khi tiến hành hoạt động nạo vét vùng nước trước cầu cảng hoặc vùng nước khác do mình quản lý, doanh nghiệp cảng phải lập phương án bảo đảm an toàn hàng hải, có Thông báo hàng hải theo quy định và chỉ được phép tiến hành hoạt động nạo vét khi được sự chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Cảng vụ hàng hải.

3. Đối với phương tiện tham gia hoạt động đổ đất nạo vét, trước khi hành trình và kết thúc hành trình đổ đất nạo vét phải thông báo qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác cho Cảng vụ hàng hải về thời gian và vị trí đổ đất của từng chuyến hành trình.

4. Phương tiện thủy nội địa thi công nạo vét chỉ hoạt động vào ban ngày; việc vận chuyển bùn đất nạo vét chỉ được thực hiện từ 06 giờ 00 đến 18 giờ 00.

5. Tất cả các tàu, phương tiện vận chuyển bùn, đất nạo vét phải đỗ bùn, đất đúng vị trí do cơ quan có thẩm quyền quy định.

6. Chủ đầu tư phải tổ chức giám sát hoạt động nạo vét để đảm bảo an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, đổ đất đúng vị trí quy định của cơ quan có thẩm quyền.

## **Mục 4**

### **DỊCH VỤ HOA TIÊU HÀNG HẢI**

#### **Điều 15. Yêu cầu đối với dịch vụ hoa tiêu hàng hải**

Dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Chương IX Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005, Mục 2 Chương III Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải, Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT, Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Ngoài ra, tổ chức hoa tiêu hàng hải khu vực có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau đây:

1. Sẵn sàng bố trí hoa tiêu dẫn tàu trong trường hợp cần thiết khi có yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ hàng hải;

2. Thường xuyên trao đổi thông tin với Cảng vụ hàng hải trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch điều động tàu hàng ngày;

3. Tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dẫn tàu của hoa tiêu theo kế hoạch điều động tàu của Cảng vụ hàng hải.

#### **Điều 16. Vị trí đón trả hoa tiêu trong trường hợp đặc biệt**

1. Tàu thuyền nước ngoài có dung tích từ 100 GT đến 200 GT mà thuyền trưởng đảm bảo tự dẫn tàu theo luồng Nam Triệu thì được phép đón, trả hoa tiêu tại khu vực Ninh Tiếp, có tọa độ: 20<sup>0</sup>47'52''N; 106<sup>0</sup>50'35''E.



2. Trong điều kiện thời tiết xấu, hoa tiêu không thể lên hoặc rời tàu tại vùng đón trả hoa tiêu theo quy định, Giám đốc Cảng vụ hàng hải sẽ xem xét cho phép tàu được đón trả hoa tiêu tại khu vực luồng Lạch Huyện sau khi thuyền trưởng đã thống nhất với hoa tiêu và có đề nghị bằng văn bản của tổ chức hoa tiêu hàng hải khu vực.

### **Điều 17. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu**

Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất đủ để ăn lái, giữ liên lạc với hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí cầu thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu để hoa tiêu lên tàu, rời tàu an toàn. Cầu thang hoa tiêu phải được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí các thiết bị cứu sinh và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

### **Điều 18. Trách nhiệm của hoa tiêu hàng hải khi dẫn tàu**

1. Hoa tiêu hàng hải khi dẫn tàu phải thực hiện nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Chương IX Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2005, Mục 2 Chương III Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28/11/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của hoa tiêu hàng hải, Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT, Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, hoa tiêu hàng hải khi dẫn tàu có trách nhiệm thực hiện những yêu cầu sau đây:

a) Phải chấp hành theo sự điều phối giao thông của Cảng vụ hàng hải và thực hiện lệnh của Giám đốc Cảng vụ hàng hải khi có yêu cầu, nếu không thực hiện được phải thông báo ngay và nêu rõ lý do;

b) Phải lên hoặc rời tàu đúng địa điểm quy định, trường hợp không thể thực hiện được phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải và thực hiện theo hướng dẫn;

c) Trong khi dẫn tàu, nếu phát hiện những thay đổi về báo hiệu hàng hải, độ sâu luồng, sự cố, tai nạn hàng hải xảy ra hoặc có thể xảy ra làm ảnh hưởng tới bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và ô nhiễm môi trường trong vùng nước cảng biển thì phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác;

d) Trong trường hợp tàu mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc vi phạm các quy định của pháp luật, phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có);

đ) Hoa tiêu được bố trí dẫn tàu, nhưng vì lý do nào đó không thể dẫn được tàu thì hoa tiêu đó phải thông báo ngay cho tổ chức hoa tiêu hàng hải để kịp thời bố trí hoa tiêu khác thay thế. Khi bố trí hoa tiêu thay thế, tổ chức hoa tiêu hàng hải phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải theo quy định.

### **Điều 19. Thông báo tình hình dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải**

Việc hoa tiêu hàng hải thông báo tình hình dẫn tàu phải thực hiện theo quy định của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Trước khi tàu rời cầu, bến phao, khu neo đậu, hoa tiêu phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải qua VHF hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác về tên tàu, vị trí và thời gian;

2. Sau khi tàu cập cầu, neo đậu an toàn theo kế hoạch, hoa tiêu phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải về vị trí thực tế của tàu;

3. Khi dẫn tàu đến vị trí trả hoa tiêu, trước khi rời tàu hoa tiêu phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải biết việc kết thúc dẫn tàu.

### **Điều 20. Trách nhiệm, nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu**

Tàu thuyền được miễn sử dụng dịch vụ hoa tiêu hàng hải theo quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, nếu thuyền trưởng lần đầu hoặc quá 06 tháng không đến cảng biển Hải Phòng thì phải tuân thủ triệt để các chỉ dẫn hành hải của Cảng vụ hàng hải. Ngoài ra, thuyền trưởng tàu thuyền được phép tự dẫn tàu theo quy định, trước khi điều động, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải biết và xuất trình Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải, Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải khi được yêu cầu.

### **Điều 21. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng, tàu lai và doanh nghiệp cảng**

1. Trước khi điều động dẫn tàu vào, rời cầu cảng, bến phao, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai và doanh nghiệp cảng để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng, bến phao. Trường hợp tàu lai, cầu cảng, bến phao chưa sẵn sàng hoặc không đầy đủ theo quy định, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải để có biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục kịp thời.

2. Khi thực hiện việc lai dắt, hỗ trợ tàu biển vào, rời cầu cảng, bến phao, quay trở hoặc di chuyển trong vùng nước cảng biển, thuyền trưởng tàu lai phải có nghĩa vụ phối hợp và đáp ứng các yêu cầu điều động của thuyền trưởng hoặc của hoa tiêu tàu được lai dắt hỗ trợ.

3. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải về việc tàu lai chậm trễ, không đáp ứng đủ số lượng hoặc công suất tàu lai theo quy định để có biện pháp xử lý và yêu cầu khắc phục kịp thời.

4. Doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ hàng hải về việc hoa tiêu hoặc thuyền trưởng tự dẫn tàu không sử dụng đủ số lượng hoặc công suất tàu lai theo quy định.

## **Mục 5**

### **LAI DẮT HỖ TRỢ TẠI CẢNG BIỂN**

#### **Điều 22. Sử dụng tàu lai**

1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau đây:

a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 mét đến dưới 90 mét: có ít nhất một tàu lai với công suất tối thiểu 500 mã lực;

b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 90 mét đến dưới 110 mét: có ít nhất hai tàu lai, mỗi tàu công suất tối thiểu theo thứ tự 500 mã lực và 800 mã lực hoặc hai tàu lai với tổng công suất tối thiểu 1.300 mã lực;

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 110 mét đến dưới 130 mét: có ít nhất hai tàu lai, mỗi tàu công suất tối thiểu theo thứ tự 800 mã lực và 1.000 mã lực hoặc hai tàu lai với tổng công suất tối thiểu 1.800 mã lực;

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 130 mét đến dưới 150 mét: có ít nhất hai tàu lai, mỗi tàu công suất tối thiểu theo thứ tự 1.000 mã lực và 1.200 mã lực hoặc hai tàu lai với tổng công suất tối thiểu 2.200 mã lực;

đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 150 mét đến dưới 170 mét: có ít nhất hai tàu lai, mỗi tàu công suất tối thiểu theo thứ tự 1.000 mã lực và 3.000 mã lực hoặc ba tàu lai với tổng công suất tối thiểu là 4.000 mã lực;

e) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 170 mét trở lên: có ít nhất ba tàu lai, trong đó hai tàu công suất tối thiểu mỗi tàu 1.000 mã lực và một tàu công suất tối thiểu 3.000 mã lực hoặc ba tàu lai với tổng công suất tối thiểu 5.000 mã lực;

g) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 140 mét trở lên khi kéo dọc cầu cảng trên 140 mét: có ít nhất một tàu lai với công suất tối thiểu 800 mã lực và phải sử dụng hoa tiêu dẫn tàu.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ điều kiện thực tế Giám đốc Cảng vụ hàng hải quyết định số lượng và công suất tàu lai trong các trường hợp sau đây nhằm bảo đảm an toàn theo quy định:

a) Tàu thuyền chở chất nổ, xăng dầu, khí hóa lỏng, hóa chất độc hại;

b) Tàu khách hoặc tàu thực hiện hoạt động đặc thù;

c) Tàu thuyền có thiết bị hỗ trợ điều động chuyên dụng;

d) Các trường hợp cần thiết khác nhằm bảo đảm an toàn.

3. Trong điều kiện khí tượng thủy văn ở trạng thái bình thường, tàu không bị hạn chế về mớn nước và chiều cao mạn đặc biệt, những tàu phải sử dụng từ hai tàu lai trở lên có công suất khác nhau thì được miễn giảm một tàu lai có công suất

nhỏ nhất với điều kiện tàu đó có thiết bị hỗ trợ điều động chuyên dụng đảm bảo hoạt động bình thường theo thiết kế.

4. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất dưới 80 mét khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao nếu xét thấy cần thiết để bảo đảm an toàn, thuyền trưởng tàu thuyền đó có thể yêu cầu tàu lai hỗ trợ.

### **Điều 23. Yêu cầu về cung cấp tàu lai**

Tàu lai được thực hiện dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Có đủ các giấy chứng nhận theo quy định, có công suất tối thiểu là 500 mã lực và đảm bảo lực kéo trên móc theo quy định;
2. Phải đảm bảo đầy đủ dây lai và các thiết bị thông tin liên lạc cần thiết để thực hiện việc lai dắt hỗ trợ tàu biển;
3. Định biên thuyền bộ được bố trí theo quy định;
4. Chủ tàu lai được kinh doanh dịch vụ lai dắt hỗ trợ tàu biển theo quy định.

### **Điều 24. Trách nhiệm của chủ tàu lai, tàu lai và thuyền trưởng tàu lai**

1. Trên cơ sở yêu cầu cung cấp dịch vụ tàu lai, hàng ngày chủ tàu lai có trách nhiệm theo dõi kế hoạch điều động tàu của Cảng vụ hàng hải để chuẩn bị tàu lai sẵn sàng phục vụ lai dắt hỗ trợ. Trường hợp không đáp ứng được phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải và các bên liên quan biết để điều chỉnh phù hợp.

2. Tàu lai phải sẵn sàng ít nhất 01 giờ trước khi tàu được lai dắt hỗ trợ dự kiến cập cầu, bến phao và 30 phút trước khi tàu được lai dắt hỗ trợ rời cầu, bến phao.

3. Khi thực hiện việc lai dắt hỗ trợ tàu thuyền, thuyền trưởng tàu lai phải thực hiện theo đúng yêu cầu của thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai dắt hỗ trợ. Nghiêm cấm việc thuyền trưởng tàu lai tự ý sử dụng không hết công suất phục vụ và không tuân thủ theo đúng yêu cầu của thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu được lai dắt hỗ trợ.

## **Mục 6**

### **BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH HÀNG HẢI VÀ TRẬT TỰ, VỆ SINH TẠI CẢNG BIỂN**

#### **Điều 25. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền hoạt động tại cảng biển**

Tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về bảo đảm an toàn tại các Điều 75, 76 và 77 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, các quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Việc neo đậu, cập cầu, cập phao, cập mạn của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển phải bảo đảm an toàn theo quy định;

2. Trong thời gian hành trình, điều động cập, rời cầu cảng, bến phao, khu neo đậu, tàu thuyền phải sử dụng máy tàu phù hợp, tránh làm ảnh hưởng đến các công trình và tàu thuyền khác;

3. Tàu thuyền điều động trong vùng nước cảng biển để chạy thử, khử độ lệch la bàn hoặc hiệu chỉnh các thiết bị hàng hải phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải biết và chỉ được tiến hành sau khi có sự chấp thuận của Cảng vụ hàng hải;

4. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển, tàu thuyền phải lưu ý đến chiều cao tĩnh không của các công trình qua sông theo Thông báo hàng hải. Trong mọi trường hợp, tàu thuyền không được hành trình phía dưới công trình qua sông, nếu tàu có chiều cao tĩnh không vượt quá giới hạn cho phép.

### **Điều 26. Tìm kiếm, cứu nạn hàng hải**

Tổ chức, cá nhân hoạt động tại cảng biển Hải Phòng có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm, cứu nạn theo quy định tại Điều 73 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ hàng hải về phối hợp tham gia tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng biển;

2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị như: EPIRB, HF, VHF..., làm phát tín hiệu cấp cứu giả thì thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải và kịp thời áp dụng biện pháp phù hợp để thông báo hủy bỏ các tín hiệu cấp cứu giả đã phát.

### **Điều 27. Xử lý tai nạn, sự cố hàng hải**

1. Tổ chức, cá nhân hoặc tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển Hải Phòng phải có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về xử lý tai nạn hàng hải theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định khác có liên quan của pháp luật và quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm:

a) Tìm mọi biện pháp để bảo đảm an toàn cho người và tàu thuyền của mình, đồng thời tổ chức ngay việc tìm kiếm, cứu nạn theo quy định;

b) Thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải qua VHF trên kênh 16 hoặc các phương tiện thông tin liên lạc khác, đồng thời phải tiến hành ngay các biện pháp để giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra và hỗ trợ tàu bị nạn nếu không ảnh hưởng đến an toàn của tàu mình;

c) Gửi cho Cảng vụ hàng hải báo cáo tai nạn theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BGTVT ngày 20/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

### **Điều 28. Hoạt động thủy sản trong vùng nước cảng biển**

1. Nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bắt thủy sản trên kênh Hà Nam.
2. Tổ chức, cá nhân chỉ được cấm đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định trong vùng nước cảng biển khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận. Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt thủy sản cố định phải bảo đảm yêu cầu sau đây:
  - a) Cấm đúng vị trí, thời gian trong văn bản chấp thuận;
  - b) Đăng, đáy và các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định phải được trang bị đèn hiệu, dấu hiệu theo quy định của pháp luật;
  - c) Cấm cách xa luồng, công trình ngầm, đèn biển, nhà đèn, bèn phao, báo hiệu hàng hải và các công trình khác theo quy định;
  - d) Cấm cấm đăng, đáy theo kiểu chữ chi hoặc cài răng lược trên sông.
3. Không được sử dụng các loại đăng, đáy di động, lưới rê, lưới vét hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản khác làm gây trở ngại đối với hoạt động của tàu thuyền.
4. Khi không sử dụng đăng, đáy hoặc các phương tiện đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cố định thì chủ sở hữu phải tự dỡ bỏ, thanh thải để trả lại theo đúng nguyên trạng ban đầu.

### **Điều 29. Hoạt động thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn và an ninh hàng hải**

Việc tổ chức hoạt động diễn tập thể thao, diễn tập tìm kiếm, cứu nạn, an ninh hàng hải và các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Không được làm ngưng trệ hoạt động hàng hải tại khu vực;
2. Chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tổ chức các hoạt động nêu trên, đơn vị tổ chức phải gửi văn bản đề nghị kèm theo phương án bảo đảm an toàn giao thông cho Cảng vụ hàng hải và chỉ được tiến hành sau khi đã được chấp thuận.

### **Điều 30. Đồ rác, xả nước thải và nước dẫn tàu**

Tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc tổ chức, đơn vị kinh doanh dịch vụ vệ sinh tàu thuyền khi hoạt động tại khu vực cảng biển Hải Phòng phải thực hiện việc đổ rác, xả nước thải và nước dẫn tàu theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Rác thải sinh hoạt trên tàu phải được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom ngay sau khi tàu đến cảng, sau đó thực hiện 02 ngày một lần đối với tàu hàng, 01 ngày một lần đối với tàu khách;

2. Nước bẩn, nước lẫn cặn dầu và chất lỏng độc hại khác ở trên tàu phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định;

3. Việc tiếp nhận, bảo quản và xử lý nước bẩn, nước lẫn cặn dầu và chất lỏng độc hại từ tàu thuyền được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2012/TT-BGTVT ngày 19/12/2012 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý tiếp nhận và xử lý chất thải lỏng có dầu từ tàu biển tại cảng biển Việt Nam và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

### **Điều 31. An ninh hàng hải**

Tàu thuyền và doanh nghiệp cảng phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định tại Bộ Luật quốc tế về an ninh tàu biển và bến cảng (ISPS Code) và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

### **Điều 32. Kiểm dịch y tế, kiểm dịch thực vật, động vật**

1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm:

a) Thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng;

b) Thông báo cho cơ quan Kiểm dịch thực vật, cơ quan Thú y về những hàng hóa nông, lâm sản, thực phẩm, gia súc nhập khẩu phải tiến hành kiểm dịch theo quy định.

2. Việc tiến hành xử lý y tế, cách ly giám sát dịch bệnh, khử trùng được tiến hành trong vùng kiểm dịch theo quy định tại Thông tư số 31/2010/TT-BGTVT, Thông tư số 50/2013/TT-BGTVT hoặc các vị trí khác do Cảng vụ hàng hải chỉ định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan chuyên môn; việc thực hiện phải đảm bảo theo đúng quy trình chuyên môn quy định.

3. Chất lượng nước ăn, nước sinh hoạt và thực phẩm cung ứng cho tàu phải được cơ quan Kiểm dịch y tế kiểm soát theo quy định.

## **Mục 7**

### **PHÒNG, CHỐNG CHÁY, NỔ VÀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

### **Điều 33. Phòng, chống cháy, nổ**

Tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc các tổ chức, đơn vị liên quan khi hoạt động tại cảng biển Hải Phòng phải thực hiện việc phòng, chống cháy, nổ theo quy định tại Điều 83, 84, 85 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Tàu chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các thiết bị phòng, chống cháy, nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu;

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng, sửa chữa tàu thuyền phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng;

3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc các tổ chức, đơn vị liên quan phải thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải theo quy định.

#### **Điều 34. Phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

1. Tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc các tổ chức, đơn vị liên quan khi hoạt động tại cảng biển Hải Phòng phải thực hiện việc phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 86, 87 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Tàu thuyền, doanh nghiệp cảng hoặc các tổ chức, đơn vị liên quan khi hoạt động tại cảng biển Hải Phòng phải thực hiện ngay việc ứng phó sự cố ô nhiễm môi trường theo yêu cầu của Giám đốc Cảng vụ hàng hải và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **Mục 8**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI**

##### **Điều 35. Trách nhiệm của doanh nghiệp cảng**

Doanh nghiệp cảng có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 69, 83 Nghị định số 21/2012/NĐ-CP, quy định khác có liên quan của pháp luật và các yêu cầu sau đây:

1. Trước 16 giờ 00 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo kế hoạch tàu vào, rời cảng cho Cảng vụ hàng hải qua Fax hoặc gửi trực tiếp theo mẫu tại Phụ lục IV Nội quy này; trường hợp thay đổi, bổ sung phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải và các bên liên quan biết để điều chỉnh phù hợp;

2. Thực hiện khảo sát độ sâu vùng nước trước cầu cảng hoặc vùng nước khác do mình quản lý và gửi bình đồ kết quả khảo sát cho Cảng vụ hàng hải, thời gian từ 03 đến 06 tháng một lần tùy theo mức độ sa bồi của từng cầu cảng (bình đồ kết quả khảo sát phải có xác nhận của cơ quan chức năng chuyên ngành);

3. Thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ hàng hải trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cầu, bến cảng hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải tại cảng biển; chỉ tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ hàng hải chấp thuận;

4. Trong thời gian điều động tàu cập, rời cầu cảng và trong thời gian không có tàu cập cầu, các cần cầu bờ không được vươn ra phía ngoài vùng nước trước cầu cảng. Trường hợp cần cầu buộc phải vươn ra ngoài do hỏng đột xuất hoặc



phải sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp cảng phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải bằng văn bản, đồng thời phải áp dụng những biện pháp phòng ngừa thích hợp nhằm bảo đảm an toàn theo quy định;

5. Hàng tháng, tổng hợp, thống kê, thông báo cho Cảng vụ hàng hải và Cục Hải quan thành phố Hải Phòng về các lô hàng quá thời hạn làm thủ tục Hải quan có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường.

### **Điều 36. Trách nhiệm của doanh nghiệp đóng, sửa chữa tàu thuyền**

1. Chậm nhất 08 giờ, trước khi tiến hành hạ thủy tàu, đưa tàu lên đà, di chuyển tàu hoặc tiếp nhận tàu vào sửa chữa, doanh nghiệp đóng, sửa chữa tàu thuyền phải thông báo cho Cảng vụ hàng hải qua Fax hoặc gửi trực tiếp theo mẫu tại Phụ lục V Nội quy này; trường hợp thay đổi phải thông báo ngay cho Cảng vụ hàng hải và các bên liên quan biết để điều chỉnh phù hợp.

2. Ngoài các quy định nêu trên, doanh nghiệp đóng, sửa chữa tàu thuyền có cầu cảng còn phải thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nội quy này.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 37. Trách nhiệm cung cấp và tiếp nhận thông tin**

1. Cảng vụ hàng hải có trách nhiệm đăng tải kịp thời các thông tin như: Thông báo tàu đến cảng, kế hoạch điều động tàu, vị trí tàu tại cảng và các thông tin khác có liên quan tới hoạt động hàng hải trong khu vực cảng biển Hải Phòng trên trang Web: <http://cangvuhaiiphong.gov.vn>;

2. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện việc truy cập, lấy thông tin trên trang Website của Cảng vụ hàng hải Hải Phòng và tham khảo thông tin hướng dẫn hàng hải tại Phụ lục VI Nội quy này để phục vụ cho hoạt động của mình.

#### **Điều 38. Trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện**

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại cảng biển Hải Phòng có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên và Nội quy này.

2. Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Cảng vụ hàng hải Hải Phòng chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, thực hiện Nội quy này.

#### **Điều 39. Xử lý vi phạm**

Mọi hành vi vi phạm quy định của Nội quy này, tùy theo tính chất và mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**GIÁM ĐỐC**

**Đã ký**

17

**Bùi Văn Minh**